

DAY HỌC PHÂN HOÁ: MỤC TIÊU, ĐẶC ĐIỂM, CON ĐƯỜNG VÀ QUY TRÌNH KẾ HOẠCH HOÁ

• NGUYỄN THANH HOÀN

Viện Nghiên cứu Sư phạm

Dạy học phân hoá (DHPH) có tên tiếng Anh là "differentiated instruction" hay "differentiated teaching" đã được thực hiện mấy thập kỉ qua ở nhiều nước và đặc biệt phát triển ở Hoa Kỳ. DHPH ra đời do nhiều nguyên nhân, có hai nguyên nhân chính là:

- Nhờ những thành tựu mới có được trong những nghiên cứu gần đây về bộ não người;

- Phương pháp dạy truyền thống, xét trên nhiều phương diện, không còn hoàn toàn phù hợp với các lớp có những học sinh không thuần nhất về hứng thú, sở thích học, tâm thế sẵn sàng và mô hình học.

Carol Ann Tomlinson, một chuyên gia hàng đầu của Mỹ về DHPH, đã chỉ ra rằng: "Ba nguyên lí, có được từ việc nghiên cứu bộ não là sự an toàn xúc cảm, những thách thức thích hợp và ý nghĩa tự xây dựng, đã cho thấy cách tiếp cận "Một giáo án chung cho tất cả" đối với việc DHPH là ít hiệu quả đối với hầu hết học sinh và thậm chí có tác hại đối với một số học sinh." (1)

Guild and Garger năm 1998 cũng phê phán gay gắt rằng trong khi, với tư cách là những nhà giáo dục bị thách thức bởi tính đa dạng trong thành phần đối tượng học sinh, thì chúng ta lại không đáp ứng được đầy đủ những khác biệt của học sinh. Thay vào đó, chúng ta có xu hướng làm ngơ những khác biệt của học sinh và dựa vào cách tiếp cận "dạy-cho-những-học-sinh-trung-bình" hay "Một-giáo-án-chung-cho-tất-cả" mà theo những cách tiếp cận đó, tất cả học sinh có thể chỉ được đọc cùng một giáo trình, thực hiện cùng một hoạt động bài học, làm việc cùng một tốc độ, làm cùng một bài tập về nhà và làm cùng một bài kiểm tra".

Điển hình nhất là kết quả thu được rất đáng thất vọng với nhiều học sinh, những người thấy công việc được giao không có chút thách thức nào và do đó, việc đó trở nên buồn tẻ. Đối với những học sinh thấy việc quá khó hoặc những học sinh mà cung cách học hay có nhiều ưu

điểm về trí thông minh, kết quả cũng kém do những nhu cầu khác nhau của họ không được đáp ứng. Giáo viên cũng thất vọng do họ không dạy được hết tất cả học sinh. Trong nỗ lực tìm kiếm cách tạo ra hoạt động học khó nhưng thực sự lôi cuốn học sinh tham gia, nhiều giáo viên phát hiện ra rằng họ có thể đáp ứng được những nhu cầu đa dạng của học sinh bằng cách phân hoá dạy học.

Đáng tiếc là, những hình ảnh của chúng ta về nhà trường dường như đều đã được "chuẩn hoá" trong khi học sinh lại không tiếp xúc với những "chuẩn" đó. Thách thức này đang khiến giáo viên nghi ngờ khái niệm chuẩn hoá về nhà trường và cũng giúp học sinh, nhất là học sinh nhỏ tuổi nhận thức rằng sẽ có cách học khác tốt hơn.

DHPH không thể thành công chỉ bằng việc cứ thực hiện một phương pháp trong lớp học. Ngược lại, dạy học phải dựa trên một cách tư duy mới về dạy và học. Trong quá trình học về phân hoá, cần đánh giá lòng tin của chính mình về dạy và học, và suy ngẫm về việc liệu những tập quán mình đang theo có hợp và đáp ứng được lòng tin của mình không.

Mục đích của DHPH là phát triển tối đa sự trưởng thành của mọi học sinh bằng cách đáp ứng nhu cầu của các em và giúp chúng tiến bộ. Trong thực tế, nó gồm cả việc cung cấp cho học sinh một số kinh nghiệm học để đáp lại yêu cầu đa dạng của học sinh.

I. Mục tiêu đối với một lớp học phân hoá

* Đối với tất cả học sinh:

- Làm cho chương trình học phong phú hơn và có ý nghĩa hơn,

- Làm tăng động cơ, động lực học tập cho học sinh,

- Xoá bỏ được những biên giới giả tạo giữa giáo viên và học sinh và giữa học sinh với nhau;

- Phát triển được những kĩ năng về tư duy phê phán và tư duy sáng tạo cũng như tư duy giải quyết vấn đề cho học sinh.



*** Đối với bất cứ học sinh nào đã nắm chắc chương trình học cứng:**

- Đáp ứng được nhu cầu cá nhân của học sinh cũng như những khác biệt của chúng,
- Mở rộng được những kinh nghiệm học tập vượt qua khuôn khổ của chương trình cứng.
- Khám phá và phát hiện ra được những mặt và sắc thái đa diện của nội dung chương trình.

*** Đối với học sinh năng khiếu:**

- Làm cho kinh nghiệm học tập phù hợp với đặc điểm của học sinh năng khiếu so với những học sinh khác cùng tuổi;
- Cung cấp những kinh nghiệm học tập phức tạp và kích thích cho học sinh năng khiếu để chúng có khả năng vượt xa năng lực học tập của những học sinh khác.
- Giao việc ở độ khó thích hợp cho học sinh năng khiếu, những người có thể nắm chắc những kĩ năng cơ bản hoặc có được những thông tin nhanh hơn những học sinh khác;
- Sử dụng thích hợp nguồn tri thức và những viễn cảnh rộng lớn hơn mà học sinh năng khiếu mang tới lớp học;
- Khám phá nội dung cả về bề rộng lẫn bề sâu để giúp học sinh năng khiếu thoải mái được những hứng thú cụ thể của mình;
- Giúp học sinh năng khiếu sử dụng thời gian một cách có hiệu quả;
- Giúp học sinh năng khiếu phát huy tối đa được năng lực của mình theo những cách có ý nghĩa nhất.

Đối với học sinh năng khiếu và tài năng, DPHH là cách mà mỗi giáo viên chỉnh sửa và bổ sung chương trình học cứng và thiết kế những phương pháp, kế hoạch để giải quyết những nhu cầu riêng của học sinh năng khiếu. Việc phân hoá chương trình phụ thuộc vào những nguyên tắc sau đây:

1. Phân hoá dựa trên chương trình học cứng
2. Phân hoá bị ảnh hưởng bởi nhiều chiều như chiều sâu, độ phức tạp, tính mới lạ và tốc độ:
 - Chiều sâu nói về khái niệm thách thức học sinh bằng cách làm cho chúng mạo hiểm nhiều hơn, sâu hơn và thận trọng hơn vào lĩnh vực chúng đang học.
 - Độ phức tạp nói về khái niệm mở rộng sự hiểu của học sinh đối với lĩnh vực đang học bằng cách yêu cầu chúng tạo ra mối gắn kết, quan hệ giữa và trong các môn học.
 - Tính mới lạ nói về khái niệm có được sự

hiểu biết cá nhân về lĩnh vực đang học hoặc tạo dựng ý nghĩa của sự hiểu biết theo góc độ cá nhân.

- Tốc độ nói về khái niệm "thay đổi tốc độ học" và cung cấp những nguồn lực tinh xảo hơn cho việc học để thách thức học sinh.

3. Phân hoá là bộ phận không thể thiếu của chương trình cứng

4. Phân hoá làm thay đổi, bổ sung những gì học sinh đã biết (nội dung) và cách học sinh sẽ suy nghĩ thế nào (kĩ năng, tư duy phê phán, sáng tạo và giải quyết vấn đề...), cách học sinh đánh giá và sử dụng các nguồn lực (kĩ năng nghiên cứu) và cách học sinh sẽ chia sẻ những điều học được của mình (sản phẩm)

5. Phân hoá cần sẵn dụng với cả học sinh năng khiếu và các nhóm đối tượng học sinh khác khi chúng tỏ ra sẵn sàng cho cùng một trải nghiệm.

6. Phân hoá có thể được thuận lợi thông qua việc thành lập và tái lập nhóm học sinh một cách linh hoạt cho mỗi nhiệm vụ hay nhóm nhiệm vụ dựa trên nhu cầu, hứng thú và năng lực của học sinh

7. Phân hoá cần phải được thực hiện nhất quán và dựa trên những tiêu chuẩn thực hiện cao

8. Phân hoá gồm cả việc giảng dạy của giáo viên và không được xem là việc tự dạy của học sinh (2)

II. Những đặc điểm cơ bản của một lớp phân hoá

Lớp học phân hoá hiệu quả có bốn đặc điểm chủ yếu sau đây chi phối việc dạy và học:

1/ Dạy học tập trung vào khái niệm và được tăng cường bởi các nguyên lí nhất định. Tất cả học sinh đều có cơ hội khám phá và vận dụng những khái niệm cơ bản của bộ môn đang học. Tất cả học sinh cuối cùng đều hiểu được những nguyên lí cơ bản này, làm chỗ dựa cho việc học của họ. Kiểu giảng dạy đó làm cho những học sinh yếu nắm vững và sử dụng được những ý tưởng có tác động mạnh, đồng thời khuyến khích học sinh giỏi mở rộng sự hiểu biết của mình và vận dụng những khái niệm và nguyên tắc cơ bản. Kiểu giảng dạy đó đề cao việc hiểu biết và nắm bắt ý nghĩa chứ không phải là lưu giữ và nhắc đi nhắc lại những thông tin manh mún, vụn vặt. Kiểu giảng dạy dựa vào khái niệm và được tăng cường bởi các nguyên lí đòi hỏi giáo viên



cho học sinh nhiều cách lựa chọn học khác nhau. Một chương trình học dựa vào sự bao quát có thể khiến giáo viên nhận ra rằng tất cả học sinh cùng làm một việc giống nhau. DHPH giúp học sinh có cơ hội khai thác những ý tưởng có nghĩa thông qua nhiều con đường và cách tiếp cận khác nhau.

2/ Việc đánh giá thường xuyên tâm thế sẵn sàng và sự trưởng thành của học sinh được xây dựng thành chương trình học. Giáo viên không cho rằng tất cả học sinh đều cần thực hiện một nhiệm vụ nào đó, nhưng họ thường xuyên phải đánh giá tâm thế sẵn sàng và hứng thú của học sinh và hỗ trợ chúng khi chúng cần được giảng hoặc hướng dẫn thêm. Giáo viên phải giúp học sinh khám phá khi thấy rằng một cá nhân hay nhóm học sinh sẵn sàng tiến bước.

3/ Việc hình thành nhóm một cách linh hoạt cần được sử dụng một cách nhất quán. Trong một lớp phân hoá, học sinh làm việc theo nhiều mô hình khác nhau. Đôi khi chúng làm việc độc lập, hoặc theo cặp, đôi khi theo nhóm. Nhiệm vụ được giao phải dựa trên tâm thế sẵn sàng, đôi khi dựa trên hứng thú, đôi khi được xây dựng để thích ứng với cách học của học sinh, hoặc là sự kết hợp tất cả những kiểu đó. Trong một lớp phân hoá, kiểu dạy học cho toàn nhóm cũng có thể được sử dụng để giới thiệu những ý tưởng mới hoặc để chia sẻ, trao đổi kết quả học tập.

4/ Học sinh là những người khám phá tích cực và chủ động, còn giáo viên là người hướng dẫn hoạt động khám phá đó. Do nhiều hoạt động khác nhau thường diễn ra đồng thời trong một lớp phân hoá, nên giáo viên phải làm việc nhiều hơn với tư cách là người hướng dẫn học hơn là người "nhà bào chế thông tin". Như trong một đại gia đình, học sinh phải học cách có trách nhiệm với công việc của mình. Cách tiếp cận lấy học sinh làm trung tâm không chỉ cho phép học sinh có thể làm chủ việc học của mình nhiều hơn mà nó còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện mục tiêu học tập quan trọng của HS vì thành niên có tính độc lập ngày càng tăng lên trong suy nghĩ, trong kế hoạch hoá và đánh giá. Việc DHPH vẫn có những vấn đề chưa tường minh như: 1/ Xây dựng mục tiêu chung của cả giáo viên và học sinh dựa trên tâm thế sẵn sàng, hứng thú và mô hình học của học sinh, và 2/ Đánh giá dựa trên sự trưởng thành và đạt được mục tiêu của học sinh. (3)

III. Nguyên tắc tăng cường tính đồng đều và chất lượng cao cho học sinh khác nhau về học vấn

1. Trước hết phải có chương trình học tốt. Công việc đầu tiên của giáo viên là luôn phải đảm bảo có được một chương trình mạch lạc, quan trọng, hấp dẫn và thận trọng.

2. Tất cả công việc đều cần phải tôn trọng người học. Mọi học sinh đều được giao nhiệm vụ dựa trên kiến thức cơ bản, sự hiểu biết và kĩ năng mà bài học yêu cầu học sinh cần đạt. Cần yêu cầu tất cả học sinh suy nghĩ ở mức cao và cần phải thấy công việc của mình là hấp dẫn và có tác động mạnh.

3. Có hệ thống hỗ trợ thành công cho học sinh. Giảng dạy tốt thường làm cho học sinh căng thẳng. Những công việc giao cho học sinh được xem là tốt nhất khi chúng được học sinh xem là hơi quá khó để hoàn thành. Cần đảm bảo chắc chắn rằng luôn có hệ thống hỗ trợ kịp thời để giúp học sinh thành công ở mức độ cao.

4. Sử dụng việc thành lập nhóm một cách linh hoạt. Bạn cần phải tìm cách và thời gian cho cả lớp làm việc, cho học sinh thể hiện năng lực của mình, cho học sinh làm việc với nhiều nhóm bạn khác nhau trong lớp. Việc chỉ dùng 1-2 nhóm sẽ làm cho học sinh tự nhìn nhận hay đánh giá mình một cách hạn chế và khiến giáo viên không "thử" được học sinh ở các môi trường, tình huống khác nhau và làm hạn chế sự giao lưu tiềm năng trong lớp.

5. Hãy trở thành người "nghiện đánh giá". Tất cả những gì học sinh nói và làm đều là nguồn dữ liệu đánh giá tiềm tàng. Đánh giá là một quá trình liên tục, được thực hiện một cách linh hoạt nhưng riêng rẽ ở các giai đoạn. Và đánh giá tạo cơ hội tối đa cho mỗi học sinh mở cửa sổ rộng nhất có thể đối với việc học tập của mình.

6. Phân thứ bậc để đánh giá sự trưởng thành của người học. Cái chúng ta yêu cầu nhiều nhất đối với một người và cái chúng ta yêu cầu ít nhất với người đó là phải trở thành cái tốt nhất của họ. Nhiệm vụ của giáo viên là hướng dẫn và hỗ trợ người học trong nỗ lực đó. Do đó, phân thứ bậc phần nào phản ánh được sự trưởng thành của người học. (4)

IV. Cách phân hoá dạy học.

Có nhiều cách làm lớp học hoạt động sôi



động để tạo ra hào hứng tốt đối với nhiều học sinh hơn, kể cả học sinh giỏi. Nhìn chung, những điều chỉnh dựa trên hứng thú của học sinh cho phép học sinh có tiếng nói trong việc quyết định liệu học sinh có áp dụng những nguyên lý cơ bản đang học vào các lĩnh vực định hướng toán học, dựa trên văn học, có liên quan tới sở thích riêng, định hướng khoa học, hay gắn liền với lịch sử. Ví dụ, trong việc học về cuộc Cách mạng Mĩ, một học sinh có thể chọn viết một câu chuyện ngắn về cuộc đời của một thiếu niên trong giai đoạn cách mạng đó. Một học sinh khác lại có thể quyết định áp dụng những ý tưởng cơ bản về cuộc Cách mạng Mĩ vào một cuộc nghiên cứu điều tra về các vị anh hùng. Nhưng lại có học sinh khác thích nghiên cứu những cách mà cuộc Cách mạng đó ảnh hưởng tới sự phát triển của khoa học.

Những điều chỉnh dựa trên mô hình học tập kích thích học sinh hiểu những sở thích học tập của chính mình. Ví dụ, một số học sinh cần một tiết học dài hơn để suy ngẫm về những ý tưởng trước khi ứng dụng. Trong khi những học sinh khác lại thích phản ứng nhanh. Những học sinh khác học tốt khi chúng kể chuyện về những ý tưởng đang được khám phá hay áp dụng những ý tưởng học được vào thực tế...

Những điều chỉnh dựa trên tâm thế sẵn sàng của học sinh có thể được giáo viên thực hiện, giao cho học sinh một loạt công việc được phát triển theo một hay nhiều thể liên tục sau đây (continuum):

*** Từ cụ thể tới trừu tượng.** Học sinh học giỏi ở một môn học thường được hưởng lợi từ những nhiệm vụ gồm nhiều tài liệu, biểu tượng, ý tưởng trừu tượng hay ứng dụng nhiều hơn so với những học sinh học yếu hơn.

*** Từ cơ bản tới chuyển hoá.** Học sinh học giỏi ở một môn học thường được hưởng lợi từ những nhiệm vụ đòi hỏi sự chuyển hoá hoặc sử dụng thông tin, ý tưởng, tài liệu hay ứng dụng nhiều hơn so với những học sinh học yếu hơn.

*** Từ ít tới nhiều khía cạnh (thành phần) hơn.** Học sinh học giỏi ở một môn học thường được hưởng lợi từ những nhiệm vụ có nhiều khía cạnh hay thành phần hơn trong phương hướng, mối gắn kết trong hay giữa các bộ môn, hay trong kế hoạch và thực hiện so với những học sinh học yếu hơn.

*** Từ những bước tiến nhỏ hơn tới những**

bước tiến lớn hơn. Học sinh học giỏi ở một môn học thường được hưởng lợi từ những nhiệm vụ có những bước tiến tinh thần lớn hơn trong tầm nhìn, sự áp dụng hay chuyển giao so với những học sinh học yếu hơn.

*** Từ được cấu trúc hoá nhiều hơn sang mở nhiều hơn.** Học sinh học giỏi ở một môn học thường được hưởng lợi từ những nhiệm vụ có tính mở nhiều hơn đối với các giải pháp, quyết định và cách tiếp cận so với những học sinh học yếu hơn.

*** Từ làm việc độc lập ít sang làm việc độc lập nhiều hơn.** Học sinh học giỏi ở một môn học thường được hưởng lợi từ sự làm việc độc lập nhiều hơn trong việc đặt kế hoạch, thiết kế, tự theo dõi và kiểm tra so với những học sinh học yếu hơn.

*** Từ nhanh hơn sang chậm hơn.** Học sinh học giỏi ở một môn học đôi khi thường được hưởng lợi từ việc di chuyển nhanh thông qua những tài liệu và nhiệm vụ bắt buộc. Đôi khi những học sinh này cần một thời lượng lớn hơn cho môn học so với các bạn học yếu hơn để chúng có thể khám phá chủ đề học cả theo chiều sâu và rộng hơn.

V. Quy trình kế hoạch hoá việc DPHP.

Việc DPHP phải tuân theo một quy trình cụ thể với những bước đi cụ thể sau đây:

Bước 1: Biết học sinh của bạn.

- Xác định được mức độ năng lực của học sinh bạn đang dạy. Việc này có thể được thực hiện nhờ việc khảo sát hồ sơ về kết quả học tập của học sinh, nhờ quan sát trực tiếp và các phương pháp khác.

- Khảo sát hứng thú của học sinh. Việc này cũng rất quan trọng, có thể được thực hiện thông qua khảo sát, phỏng vấn, ăngkét với những câu hỏi tập trung vào những sở thích học của học sinh, tùy thuộc vào nhóm tuổi của họ.

- Quản lý hành vi. Điều này sẽ quan trọng khi đặt kế hoạch cho những hoạt động cần ít cấu trúc hơn. Tuy nhiên, cần phát hiện ra phong cách và sở thích học của những học sinh mà hành vi của họ khó kiểm soát. Đôi khi việc biết những sở thích này cũng giúp cho khuyến khích học sinh quan tâm tới những việc được giao.

Bước 2: Biết sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy

Do không thể có "Một giáo án chung cho tất cả" nên trong một lớp phân hoá cần phải sử



dụng nhiều phương pháp giảng dạy. Trong những phương pháp có thể sử dụng, cần quan tâm nhiều tới 4 phương pháp sau đây: dạy trực tiếp, học dựa vào điều tra khảo sát, học hợp tác và những mô hình xử lý thông tin.

Dạy trực tiếp: Đây là phương pháp giảng dạy truyền thống được sử dụng rộng rãi nhất. Nó là phương pháp lấy giáo viên làm trung tâm và có thể được sử dụng để bao quát một lượng tư liệu lớn trong một thời lượng mà giáo viên có được để cập được những gì học sinh cần học. Nó được cấu trúc hoá và dựa trên phương pháp học làm chủ (mastery learning).(5)

Học dựa vào điều tra khảo sát: Hiện nay phương pháp này đã trở nên phổ biến. Nó dựa trên một phương pháp khoa học và rất có hiệu quả trong việc phát triển tư duy phê phán và kỹ năng giải quyết vấn đề của học sinh. Phương pháp này lấy học sinh làm trung tâm, đòi hỏi học sinh phải thực hiện các cuộc điều tra độc lập với giáo viên.(6)

Học hợp tác: Có thể đây là một trong những phương pháp giảng dạy hay bị hiểu lầm nhất. Tuy nhiên, nếu được sử dụng một cách hợp lý thì học hợp tác có thể mang lại những kết quả học tập rất tốt cho học sinh. Nó dựa trên việc phân nhóm nhỏ học sinh thuần nhất về năng lực, hứng thú, trình độ kiến thứcTuy nhiên, một trong những đặc điểm quan trọng nhất của phương pháp này là chọn phương pháp tốt nhất để giao nhiệm vụ cho học sinh. Những phương pháp phổ biến hơn bao gồm phân nhóm học sinh hoặc điều tra theo nhóm.(7)

Phương pháp xử lý thông tin. Dạy học sinh cách xử lý thông tin là một nhân tố quan trọng trong việc dạy học sinh cách tổ chức, lưu giữ và xử lý số liệu một cách khoa học. Phương pháp này bao gồm, nhưng không giới hạn ở phương pháp nhớ, dạy tương tác, phương pháp dạy vẽ đồ hoạ, lập trang web ...(8)

Bước 3 – Xác định các hoạt động dạy khác nhau.

Huy động học sinh tham gia vào quá trình học có sử dụng nhiều hoạt động, khuyến khích học sinh luôn để tâm đến công việc có thể là một trong những sự kiện gây thất vọng nhất trong quá trình dạy-học. Nhưng nếu bạn biết những mô hình học khác nhau của học sinh thì bạn sẽ dễ dàng hơn trong việc yêu cầu chúng luôn để tâm tới việc được giao cho đến lúc hoàn thành

một hoạt động nào đó. Trong một lớp dạy phân hoá, các hoạt động phải phù hợp với nhu cầu của học sinh tùy theo năng lực, hứng thú, kiến thức, sở thích của học sinh. Ví dụ, nếu bạn dạy tiếng Anh thì trong lớp bạn cần phải tổ chức hoạt động mang tính song ngữ hoặc cung cấp những nguồn lực cần thiết cho học sinh thực hiện tốt hoạt động đó. Những hoạt động tốt đòi hỏi học sinh phải phát triển và vận dụng được kiến thức đã học bằng nhiều cách khác nhau sao cho có ý nghĩa và thích hợp đối với họ.(9)

Bước 4 – Xác định cách đánh giá tiến bộ của học sinh.

Một lần nữa, bạn không thể cho rằng có "Một giáo án chung cho tất cả". Do vậy, phải dùng nhiều phương tiện khác nhau để đánh giá học sinh nếu học sinh được tạo cơ hội thể hiện việc học của mình. Việc đánh giá đáng tin cậy đã được sử dụng từ lâu và nay lại được chú ý khi chúng ta cố gắng đo sự tiến bộ của học sinh một cách công bằng và đáng tin cậy. Những kỹ thuật đo có thể bao gồm nghiên cứu hồ sơ, đánh giá dựa trên hoạt động học của học sinh và xếp loại kiến thức của học sinh.(10)

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Carol Ann Tomlinson, *Teach Me Teach My Brain – A Call For Differentiated Classrooms*. Nov. 1998 Educational Leadership - How the Brain Works Educational Leadership Index The Brain and Learning)
2. http://www.scusd.edu/gate_ext_learning/differentiated.htm m3 Tomlinson, C.A., (1995). Differentiating instruction for advanced learners in the mixed-ability middle school classroom. ERIC Digest E536; http://www.ed.gov/databases/ERIC_Digests/ed389141.html
4. Carol Ann Tomlinson and Caroline Cunningham Eidson, *Differentiation in Practice: A Resource Guide for Differentiating Curriculum, Grades 5–9*, (ASCD, 2003)
5. <http://www.teach-nology.com/teachers/methods/models/>
6. <http://www.teach-nology.com/currenttrends/inquiry/>

SUMMARY

The article deals with the objectives, fundamentals of a differentiated instruction classroom and a planning procedure of differentiated instruction